TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 28-10-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Bà Phạm Thị Xuân Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Nam– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường 5, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2019/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp ly hôn, con chung"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 54/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số nhà 9/5 ấp Gia Y, xã G 3, huyện Th, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số 91/5B ấp Gia Y, xã G 3, huyện Th, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Chị và anh Trần Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện Th, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/5/2011, hôn nhân do hai người tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không chịu khó làm ăn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, có lần anh H dùng dây da để xiết cổ chị, tuy nhiên không gây ra thương tích lớn. Vào tháng 3 năm 2017, hai người đã sống ly thân, chị đã về nhà bố mẹ ruột của chị để sinh sống. Trong thời gian này hai bên gia đình cũng đã nhiều lần khuyên nhủ, hòa giải nên chị cũng suy nghĩ cho anh H cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, tháng 12 năm 2017 chị về nhà sống chung với anh H. Sau khi về nhà để sống chung, chị phát hiện anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh H đã thường xuyên dùng vũ lực để đánh chị, đầu tháng 10 năm 2018 chị về nhà cha mẹ ruột của chị sống từ đó cho đến nay.

Nay chị xác định chị không còn tình cảm với anh H, khả năng đoàn tụ gia đình là không có. Do vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Trần Trúc L, sinh ngày 02/3/2012 và cháu Trần Hào C, sinh ngày 28/02/2014.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu C. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị đang làm công nhân tại công ty Kỳ L, khu công nghiệp B, huyện Tr, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản lấy lời khai bị đơn anh Trần Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và nơi đăng ký kết hôn đúng như chị Ng trình bày. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh nghi ngờ chị Ng không chung thủy, từ đó dẫn đến việc vợ chồng cãi vã, gây gổ, có lần do không kiềm chế được bản thân anh đã dùng vũ lực với chị Ng. Đến tháng 10 năm 2018 thì chị Ng tự ý bỏ về nhà mẹ ruột của chị Ng sống từ đó cho đến nay.

Nay, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, do anh là người theo đạo công giáo nên không được phép ly hôn. Vì vậy, chị Ng xin ly hôn anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị Ng trình bày. Hiện nay hai cháu do anh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Trúc L và cháu Trần Hào C. Anh không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Anh đang làm nghề lái xe cuốc, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 15.000.000đ đến 18.000.000 đồng/tháng nên anh có khả năng về kinh tế để nuôi hai cháu tốt hơn.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 18-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9; Điều 11, Điều 12 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Văn H được ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Trần Trúc L, sinh ngày 02/3/2012 và cháu Trần Hào C, sinh ngày 28/02/2014 cho anh Trần Văn H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản:* Chị Ng, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 001527 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/7/2019, chị Nguyễn Thị Ng kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai về phần nuôi con chung, đề nghị Tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng giao cháu Trần Trúc L cho chị Ng nuôi dưỡng và giao cháu C cho anh H nuôi dưỡng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, đảm bảo vô tư khách quan, trình tự phiên tòa được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất đường lối giải quyết vụ án: Xét điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cho con và điều kiện kinh tế của chị Ng là đảm bảo đủ điều kiện. Và nguyện vọng của cháu L muốn được ở với chị Ng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ 2014, kháng cáo của chị Ng về việc yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trần Trúc L là có cơ sở nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Ng làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Ng kháng cáo bản án sơ thẩm về phần con chung. Chị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần án bản sơ thẩm giao cháu Trần Trúc L, sinh ngày 02/3/2012 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, việc xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải bảo đảm quyền lợi của con, mặc dù anh H có đủ điều kiện nuôi con, nhưng cháu Liên là con gái đang trong độ tuổi phát triển về tâm, sinh lý rất cần sự chăm sóc của mẹ. Đồng thời cháu Liên có nguyện vọng xin được ở với mẹ, nên việc cấp sơ thẩm giao cháu Liên cho anh H nuôi dưỡng là không phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của chị Ng giao cháu Trần Trúc L, sinh ngày 02/3/2012 cho chị Ng nuôi dưỡng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Ng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu tạm ứng án phí số 001948 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

[4] Các quyết định khác của cấp sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Ng, sửa một phần Bản án sơ thẩm số:17/2019/HNGĐ ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng các Điều 9; Điều 11, Điều 12 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Trúc L, sinh ngày 02/3/2012 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Giao cháu Trần Hào C, sinh ngày 28/02/2014 cho anh Trần Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ng, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 001527 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Ng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng,theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001948 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Gia Tân 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Nhung

Hoàng Thị Thu Minh **Phạm Thị Xuân Đào**